

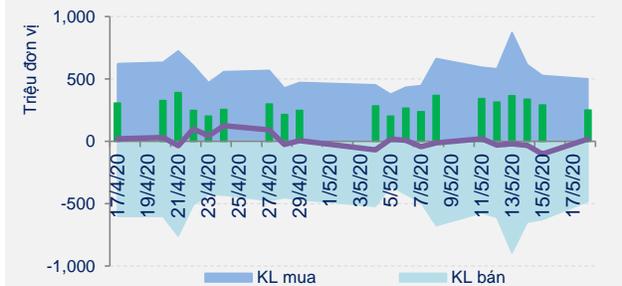
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/5/2020

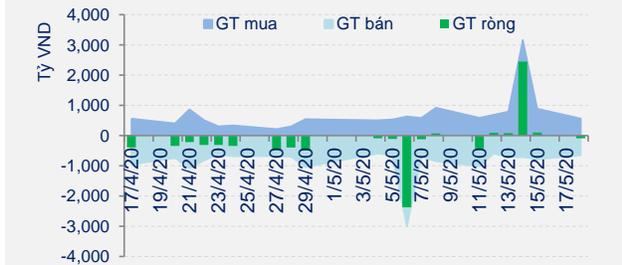
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	837.01	108.54
% Thay đổi	↑ 1.21%	↓ -0.44%
KLGD (CP)	250,484,544	56,205,273
GTGD (tỷ đồng)	4,306.36	492.35
Tổng cung (CP)	482,364,250	98,867,100
Tổng cầu (CP)	500,594,360	97,319,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,506,300	907,230
KL mua (CP)	19,572,140	160,314
GT mua (tỷ đồng)	566.11	1.52
GT bán (tỷ đồng)	654.95	7.97
GT ròng (tỷ đồng)	(88.84)	(6.45)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.60%	11.9	1.9	3.1%
Công nghiệp	↑ 0.49%	11.1	2.1	9.1%
Dầu khí	↑ 2.03%	50.7	1.6	4.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.60%	29.5	3.6	7.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.29%	12.2	2.2	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.38%	14.3	3.9	15.2%
Ngân hàng	↑ 1.95%	8.7	2.0	17.7%
Nguyên vật liệu	↑ 3.47%	13.4	1.5	20.8%
Tài chính	↑ 0.14%	14.1	2.4	16.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.50%	11.6	1.9	4.1%
VN - Index	↑ 1.21%	13.5	2.6	112.2%
HNX - Index	↓ -0.44%	9.5	1.3	-12.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục khá mạnh trong phiên đầu tuần nhưng với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,98 điểm (+1,21%) lên 837,01 điểm; HNX-Index giảm 0,48 điểm (-0,44%) xuống 108,54 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.936 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 310 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 643 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 333 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 233 mã giảm. Thị trường giảm điểm vào đầu phiên và tạo đáy trong phiên vào khoảng giữa phiên sáng, từ đây lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số VN-Index hồi phục lên sắc xanh và kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền trong phiên hôm nay và phần lớn đều tăng giá tích cực, có thể kể đến các mã như VCB (+3,3%), GAS (+3,7%), HPG (+6,8%), CTG (+2,2%), TCB (+2%), BID (+0,8%), VHM (+0,4%), VNM (+0,3%), SAB (+0,5%), MSN (+0,6%)... ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như VIC (-0,5%), HVN (-1,8%), TPB (-1,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục khá mạnh trong phiên đầu tuần nhưng vẫn chưa vượt qua được ngưỡng kháng cự 840 điểm (fibonacci retracement 50%), đồng thời thanh khoản có sự suy giảm và hiện thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy đây nhiều khả năng chỉ là một phiên hồi kỹ thuật sau ba phiên liên tiếp điều chỉnh trước đó. Khối ngoại quay trở lại bán ròng với khoảng 95 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực cần lưu ý. Trái lại, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển basis âm sang basis dương nhẹ 0,73 điểm; trong bối cảnh chỉ còn ba phiên nữa là đáo hạn thì động thái này không thể hiện rõ việc nhà đầu tư thực sự tin vào xu hướng tăng của thị trường sẽ được duy trì. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi tiến đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư nên quan sát thị trường trong phiên tới, nhất là phản ứng của VN-Index tại ngưỡng kháng cự 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nếu thị trường bứt phá được ngưỡng này với thanh khoản tốt, nhà đầu tư ngắn hạn có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu với target tiếp theo là ngưỡng 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%). Nếu chỉ số tiếp tục giằng co với động lực yếu thì chiến lược bán giảm tỷ trọng cổ phiếu nên được ưu tiên hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/5/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 823,08 điểm. Từ 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số dần lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần lên trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 837,61 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 9,98 điểm (+1,21%) lên 837,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.500 đồng, GAS tăng 2.600 đồng, HPG tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,39 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 109,51 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,48 điểm (-0,44%) xuống 108,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 600 đồng, VCG giảm 300 đồng, PHP giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 89,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,7 triệu cổ phiếu. VHM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 37,5 tỷ đồng tương ứng với 524 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 26,7 tỷ đồng tương ứng với 695 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã được mua ròng nhiều nhất với 61,3 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 747 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 286 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 167 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 479 triệu đồng tương ứng với 76 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐÀU TƯ

Trung Quốc tiếp tục là thị trường cung cấp chủ yếu các mặt hàng nhập khẩu cho Việt Nam

Tính đến hết tháng 4/2020 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 158,94 tỷ USD, tăng 0,9% (tương ứng tăng 1,4 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 80,86 tỷ USD, tăng 2% và nhập khẩu đạt 78,08 tỷ USD, giảm nhẹ 0,3%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên khá gần ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 224 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 800 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 765 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi tiến đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 51 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/5, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng hỗ trợ 108 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,9 - 49,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 400.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Ngày 18/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.265 đồng (tăng 2 đồng so với ngày hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 16 USD/ounce tương ứng với 0,91% lên 1.772,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,022 điểm tương ứng 0,02% xuống 100,412 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0814 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2116 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,25 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,5 USD tương ứng 5,08% lên 31,02 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

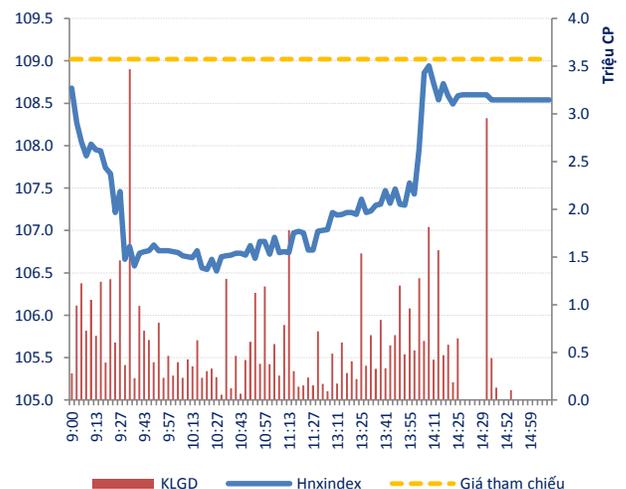
Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/5, chỉ số Dow Jones tăng 60,08 điểm tương ứng 0,25% lên 23.685,42 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 70,84 điểm tương ứng 0,79% lên 9.014,56 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,2 điểm tương ứng 0,39% lên 2.863,7 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



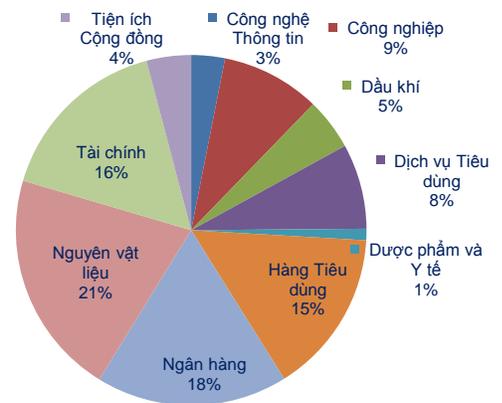
KLGD và HNX-Index trong phiên



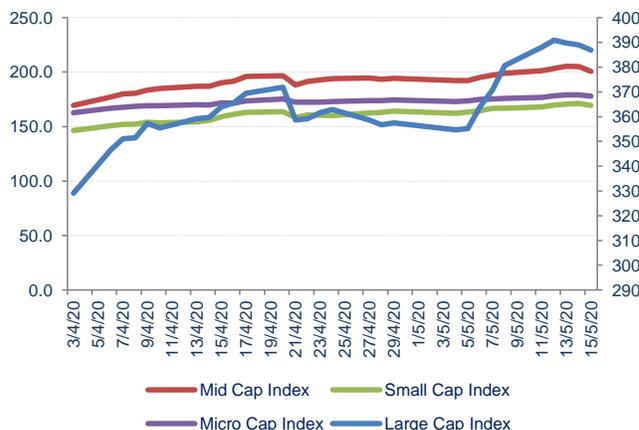
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



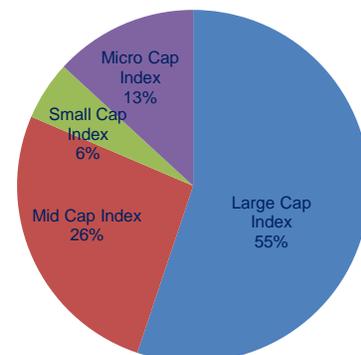
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	3,542,920	NKG	1,460,900
2	VPB	2,491,830	STB	1,040,040
3	ROS	737,210	POW	1,015,970
4	VCB	530,120	CTG	847,030
5	DLG	445,420	E1VFN30	835,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	76,000	SHB	286,300
2	TKU	20,000	ART	250,000
3	PLC	10,000	SHS	166,800
4	PVS	7,900	BVS	90,000
5	ONE	6,900	ACM	61,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	23.50	25.10	↑	6.81%	13,856,620
HSG	8.85	9.46	↑	6.89%	11,978,360
VPB	23.85	25.10	↑	5.24%	11,745,840
STB	9.80	9.73	↓	-0.71%	10,066,070
PVD	10.45	10.90	↑	4.31%	7,832,680

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	15.50	14.90	↓	-3.87%	6,367,474
HUT	2.00	2.00	→	0.00%	5,713,138
PVS	12.80	13.00	↑	1.56%	4,496,903
ART	3.20	2.90	↓	-9.38%	3,358,713
NVB	7.90	7.80	↓	-1.27%	3,150,320

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
DBC	30.05	32.15	2.10	↑ 6.99%
TIX	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
KDC	21.60	23.10	1.50	↑ 6.94%
HRC	36.00	38.50	2.50	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MEC	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
NGC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
BPC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
MCO	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM8	19.30	17.95	-1.35	↓ -6.99%
TCR	3.33	3.10	-0.23	↓ -6.91%
HTT	0.88	0.82	-0.06	↓ -6.82%
TS4	3.24	3.02	-0.22	↓ -6.79%
HTL	14.90	13.90	-1.00	↓ -6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
EBA	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
VXB	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
HCT	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	13,856,620	17.0%	2,895	8.7	1.4
HSG	11,978,360	3250.0%	1,429	6.6	0.7
VPB	11,745,840	22.1%	3,749	6.7	1.4
STB	10,066,070	9.0%	1,329	7.3	0.6
PVD	7,832,680	2.1%	713	15.3	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,367,474	13.8%	1,699	8.8	1.2
HUT	5,713,138	2.3%	269	7.4	0.2
PVS	4,496,903	3.7%	990	13.1	0.5
ART	3,358,713	3.6%	409	7.1	0.3
NVB	3,150,320	1.0%	110	71.2	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 7.0%	7.7%	1,172	11.1	0.9
DBC	↑ 7.0%	21.3%	6,049	5.3	1.0
TIX	↑ 7.0%	11.8%	3,020	9.9	1.2
KDC	↑ 6.9%	0.9%	360	64.2	0.6
HRC	↑ 6.9%	1.5%	263	146.6	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MEC	↑ 20.0%	-94.7%	(6,497)	-	0.2
VIG	↑ 10.0%	-11.6%	(702)	-	0.2
NGC	↑ 10.0%	-122.8%	(8,286)	-	-
BPC	↑ 10.0%	6.0%	1,459	7.5	0.4
MCO	↑ 10.0%	0.1%	18	119.9	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	3,542,920	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	2,491,830	22.1%	3,749	6.7	1.4
ROS	737,210	2.6%	270	12.6	0.3
VCB	530,120	21.9%	4,849	16.2	3.4
DLG	445,420	1.7%	198	7.6	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	76,000	9.9%	1,406	4.6	0.4
TKU	20,000	11.0%	1,580	6.3	0.7
PLC	10,000	9.6%	1,552	11.3	1.1
PVS	7,900	3.7%	990	13.1	0.5
ONE	6,900	3.5%	424	7.6	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	326,405	5.6%	2,023	47.7	2.7
VCB	291,147	21.9%	4,849	16.2	3.4
VHM	236,516	39.5%	7,688	9.4	3.3
VNM	193,467	35.6%	6,063	18.3	6.0
BID	156,457	11.6%	2,158	18.0	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,248	23.2%	3,770	5.8	1.2
SHB	26,155	13.8%	1,699	8.8	1.2
VCG	11,043	8.5%	1,506	16.6	1.4
VCS	10,181	44.7%	9,481	6.9	3.0
PVI	6,884	8.2%	2,602	11.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.08	7.4%	974	6.4	0.5
PVD	1.94	2.1%	713	15.3	0.3
TCH	1.86	13.5%	1,742	13.2	1.7
HCM	1.82	10.5%	1,475	12.7	1.3
PXS	1.81	-51.5%	(3,831)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.96	7.0%	703	11.4	0.7
BII	2.39	-4.9%	(510)	-	0.1
SHS	2.20	9.1%	1,159	7.8	0.7
TNG	2.20	22.8%	3,606	3.8	0.8
QNC	2.06	92.1%	2,454	1.5	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
